



CẢNG GÒ DẦU

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố 2, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai
ĐT: 02513 832 225 - 02513 933 185 - 02513 834 192 Fax: 02513 831 259
Email: info@dongnaiport.com.vn Website: www.dongnaiport.com.vn
Địa chỉ chi nhánh: Ấp 1, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai
ĐT: 02513.841.599 Fax: 02513.543.790 Email: opsgodau@dongnaiport.com.vn

Số công văn đến : 609...(5 / 10 / 2026)

PHIẾU CHUYỂN TÀI LIỆU

**Phê duyệt của Ban Giám đốc:
Nơi nhận/người nhận:**

Ngày: 05 / 10 / 2026
Ban Giám đốc

[Handwritten signature]

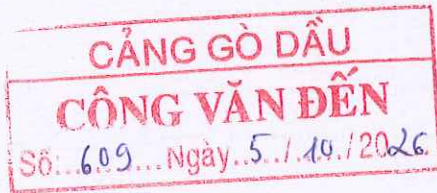
Ý kiến của Trưởng/phó ban:

Ngày: / /
Trưởng/phó ban

Nơi lưu bản chính của tài liệu: -----

Số/No: 1921/KSBT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026
Dong Nai, Date (02 / 10 /2026)



GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC
(Certificate of quality water control)

Loại nước: Nước sinh hoạt
Kinds of water: Living water
Của công ty: Cảng Gò Dầu A
Of Company: Go Dau A port

tại: Cầu cảng
at: Harbor bridge
ngày lấy mẫu: 22/9/2026
date of taking: September 22, 2026

KẾT QUẢ KIỂM TRA
(RESULT)

TT Nº	Thử Nghiệm Description	Phương Pháp Method	Tiêu chuẩn cho phép Criterion allow	Kết quả và ghi chú Result and note
1	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	Coliforms tổng số (Total Coliforms)	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
3	Clo dư (Residual Chlorine)	Chlorine test	0,2 – 1,0 mg/l	0,27 mg/l
4	Độ đục (Turbidity)	Turbidity AL450T-IR	≤ 2 NTU	Không phát hiện (No detected)
5	Màu sắc (Color)	TCVN 6185:2015	≤ 15 TCU	Không phát hiện (No detected)
6	Mùi, vị (Taste and Odor)	Cảm quan Sensory	Không có mùi lạ (No unusual odor)	Không có mùi lạ (No unusual odor)
7	pH*	TCVN 6492:2015	6,0 - 8,5	7,37
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B:2023	≤ 0,01 mg/l	Không phát hiện (No detected)
9	Chỉ số Pecmanganat (Pecmanganat index)	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0,63 mg/l
10	Amoni (tính theo N) (Ammonia as N)	TCVN 6186:1996	≤ 1 mg/l	0,03 mg/l

* **Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

* **Obsevation:** The water samples have required testing indicators that meet the requirements according to QCVN 01-1:2024/BYT.

* Phương thức cấp nước:

* Proceduce of supply water:

Trực tiếp

☐

hoặc gián tiếp

☐

bởi :

Direct

or indirect

by :

* Ngoài ra còn phải khử trùng:

* Besides disintection:

ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHỨNG NHẬN

Checked, We certifi

Nguồn nước đã tuân thủ với điều kiện vệ sinh quy định

Được phép sử dụng

The water has conformed to the current sanitary regulations

Good for user

* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

30 / 12 / 2026

This certificate expire on

Date 30th, December, 2026



Nguyễn Xuân Quang

Số/No: 190/KSBT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026
Dong Nai, Date (02 / 10 / 2026)

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC
(Certificate of quality water control)

Loại nước: Nước sinh hoạt
Kinds of water: Living water
Của công ty: Cảng Gò Dầu B
Of Company: Go Dau B port

tại: Cầu cảng
at: Harbor bridge
ngày lấy mẫu: 22/9/2026
date of taking: September 22, 2026

KẾT QUẢ KIỂM TRA
(RESULT)

TT Nº	Thử Nghiệm Description	Phương Pháp Method	Tiêu chuẩn cho phép Criterion allow	Kết quả và ghi chú Result and note
1	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	Coliforms tổng số (Total Coliforms)	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
3	Clo dư (Residual Chlorine)	Chlorine test	0,2 – 1,0 mg/l	0,31 mg/l
4	Độ đục (Turbidity)	Turbidity AL450T-IR	≤ 2 NTU	Không phát hiện (No detected)
5	Màu sắc (Color)	TCVN 6185:2015	≤ 15 TCU	Không phát hiện (No detected)
6	Mùi, vị (Taste and Odor)	Cảm quan Sensory	Không có mùi lạ (No unusual odor)	Không có mùi lạ (No unusual odor)
7	pH*	TCVN 6492:2015	6,0 - 8,5	7,33
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B:2023	≤ 0,01 mg/l	Không phát hiện (No detected)
9	Chỉ số Pecmanganat (Pecmanganat index)	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	Không phát hiện (No detected)
10	Amoni (tính theo N) (Ammonia as N)	TCVN 6186:1996	≤ 1 mg/l	0,03 mg/l

* **Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

* **Obsevation:** The water samples have required testing indicators that meet the requirements according to QCVN 01-1:2024/BYT.

* Phương thức cấp nước:

* ProcEDURE of supply water:

Trực tiếp

Direct

☐

hoặc gián tiếp

or indirect

☐

bởi :

by :

* Ngoài ra còn phải khử trùng:

* Besides disinfection:

ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHỨNG NHẬN

Checked, We certify

Nguồn nước đã tuân thủ với điều kiện vệ sinh quy định

Được phép sử dụng

The water has conformed to the current sanitary regulations

Good for user

* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

30 / 12 / 2026

This certificate expire on

Date 30th, December, 2026



Nguyễn Xuân Quang